

Bản án số: 532/2023/DS-ST

Ngày 15 - 9 - 2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Oánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Đỗ Quang Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 475/2022/DSST ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 699/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 890/2023/QĐST-HPT ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty tài chính T; Địa chỉ trụ sở: Tầng X, tòa nhà R, số X Đoàn Văn B, phường X, quận X, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên;

Đại diện ủy quyền: Bà Y, chức danh: Trưởng phòng tổ tụng - VPB T;

Ủy quyền lại: Ông Lê Nhật A, sinh năm 1988; địa chỉ liên lạc: Tầng X, tòa nhà R, số X Đoàn Văn B, phường X, quận X, Thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: số X C/c T, đường L, phường T, quận T, Thành phố H, (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2012, nguyên đơn Công ty tài chính T trình bày:*

Nguyên vào ngày 04/04/2019, ông Phan Văn T có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 với Công ty tài chính T vay số tiền 47.580.500 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.42% /tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phan Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 95.859.047 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 25 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.664.000 đồng, tháng cuối cùng 2.619.047 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/05/2019.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính T 13 lần với tổng số tiền đã trả 34.788.000 đồng. Kể từ ngày 03/05/2020 đến nay, ông Phan Văn T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ, bao gồm các khoản sau:

1. Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 05/04/2022: 37.978.318 đồng
2. Trả toàn bộ khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 05/04/2022: 23.092.729 đồng

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T phải thanh toán là 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng.

[2] Bị đơn ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: số X C/c T, đường L, phường T, quận T, Thành phố H.

Đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; Tuy nhiên chưa đúng hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 thể hiện Công ty tài chính T và ông Phan Văn T thỏa thuận xác lập khoản vay tín dụng với số tiền 47.580.500 đồng với lãi suất thỏa thuận với lãi suất thỏa thuận 4.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phan Văn T có trách nhiệm thanh toán 95.859.047 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 25 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.664.000 đồng, tháng cuối cùng 2.619.047 đồng, ông Phan Văn T đã thanh toán cho Công ty tài chính T 13 lần với tổng số tiền đã trả 34.788.000 đồng, số tiền còn nợ lại chưa thanh toán.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Văn T thanh toán cho nguyên Công ty tài chính T tổng số tiền là

61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng khi án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, nguyên đơn Công ty tài chính T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Văn T phải thanh toán tổng số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Bị đơn ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ thường trú: số X C/c T, đường L, phường T, quận T, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty tài chính T ủy quyền cho ông Lê Nhật A tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 21/8/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với bị đơn ông Phan Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: số X C/c T, đường L, phường T, quận T, Thành phố H nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Văn T theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Công ty tài chính T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Văn T phải thanh toán nợ gốc và lãi tổng số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019.

Nhận thấy, tại Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 thể hiện Công ty tài chính T và ông Phan Văn T thỏa thuận xác lập khoản vay tín dụng với số tiền 47.580.500 đồng với lãi suất thỏa thuận với lãi suất thỏa thuận 4.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phan Văn T có trách nhiệm thanh toán 95.859.047 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 25 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.664.000 đồng, tháng cuối cùng 2.619.047 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/05/2019 là phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Nguyên đơn xác định bị đơn ông Phan Văn T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán lại cho Công ty tài chính T với tổng số tiền 34.788.000 (ba mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi tám ngàn) đồng. Kể từ ngày 03/05/2020 đến nay, ông Phan Văn T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án số 475/2022/DSST ngày 27/10/2022, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa hòa giải đối với bị đơn ông Phan Văn T nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn ông Phan Văn T chưa thanh toán khoản nợ gốc và lãi với tổng số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 là vi phạm nghĩa vụ hoàn trả theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Phan Văn T phải trả tổng số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp theo quy định tại các điều 5, 280, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Văn T thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính T tổng số tiền là 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Phan Văn T phải thanh toán cho nguyên Công ty tài chính T số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm

bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20190404-0005376 ngày 04/4/2019 nên án phí dân sự sơ thẩm là 3.053.552 (ba triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH NH T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.526.776 (một triệu, năm trăm hai mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0036436 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 5, 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính T.

1. Buộc ông Phan Văn T phải thanh toán cho Công ty tài chính T số tiền 61.071.047 (sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi một ngàn, không trăm bốn mươi bảy) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Phan Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.053.552 (ba triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Công ty tài chính T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.526.776 (một triệu, năm trăm hai mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0036436 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Oánh